

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/01/2026**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RC6+RC5	7:25	19+2+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
2		MRM+TD3+TD5	7:25	4+15+2	0+0+0		0+15+2	0+0+0	
3		TD5+P5+AMD	9:25	21+0+0	0+0+0		17+2+2	0+0+0	
4		PVD8+P11	9:25	4+16	0+0		0+15	0+0	
5		P11+TD3+P2	12:00	8+8+6	0+0+0		0+6+2	0+0+0	

TTDBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: TD2 - RC6 - RC5	CREW: KHOÀN - NPHÚ - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/0173	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐÓ TIÊN DỪNG	TD2	39	1	6			58	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HAI	TD2	25	1	2			86	KHOAN	Vietnamese
3	GONCHAROV SERGEY	TD2	18	1	10			101	KHOAN	Russian
4	HOANG VAN BAC	TD2						75	KHOAN	Vietnamese
5	LÝ ANH TUẤN *	TD2	24	1	4			87	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC ĐOAN	TD2	33-34	2	13			57	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	40	1	5			98	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUANG HUY	TD2	35-36	2	8			73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	TD2	23	1	11			69	KHOAN	Vietnamese
10	VĂN CÔNG THỤY	TD2	20	1	10			62	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HOANG	TD2	19	1	7			57	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN TRUNG	TD2	37-38	2	13			76	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUÂN HAI	TD2	28	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN ĐẠI	TD2	22	1	11			62	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HÙNG	TD2	32	1	12			77	KHOAN	Vietnamese
16	SOTRIVEX IGOR	TD2	21	1	8			107	KHOAN	Russian
17	TRƯỜNG CÔNG THIN	TD2				2	25	71	QUYẾT TH	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THỰC	TD2				3	28	66	QUYẾT TH	Vietnamese
19	TRẦN BA ĐỨC *	TD2						93	DVL	Vietnamese
20	BUI VĂN MINH	RC6	15,13	2	13			60	CODIEN	Vietnamese
21	ĐINH VĂN HOANG	RC6	10,12	2	22			99	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	19	1.448	18	129	5	53	18		
2	RC6	2	159	4	35	0	0	0		
3	RC5	0	0	0	0	0	0	4		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.607</b>	<b>22</b>	<b>164</b>	<b>5</b>	<b>53</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.607</b>		<b>164</b>		<b>53</b>			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN  
ĐÀO NGỌC PHÚ





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: vang - 1	TO:MRM - TD3 - TD5	CREW: HÙNG - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/0176		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LƯU ĐÌNH TRỌNG	MRM	16	1	15			79	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HIỆP	MRM	18-19	2	20			76	DVL	Vietnamese
3	ĐỖ THANH TIẾN	MRM	17	1	17			80	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU VIỆT *	MRM	20	1	14			62	DVL	Vietnamese
5	ARUSHANOV SERGEI *	TD3	29	1	10			123	KHOAN	Russian
6	HOANG VĂN THƯƠNG	TD3	32	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG MINH TOAN	TD3	38	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	42	1	8			106	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH AI HỮU	TD3	03	1	9			79	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ ANH THOẠI	TD3	33-34	2	14			95	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	35	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN THĂNG LỢI *	TD3	36	1	6			59	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	37	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ QUANG HIỆU	TD3	31	1	3			115	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN TIẾN	TD3	04	1	9			58	ANTOAN	Vietnamese
16	LƯU VIỆT HẢI	TD3	30	1	9			57	ABS	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD3	39	1	8			65	VR	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC *	TD3	01-02	2	10			101	VR	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3	40-41	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ TRỌNG HẠCH	TD5	53	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY TAM	TD5	54	1	3			62	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	4	297	5	66	0	0	0		
2	TD3	15	1.221	18	123	0	0	15		
3	TD5	2	132	2	11	0	0	2		
TOTAL		21	1.650	25	200	0	0	17		
WEIGHT KG			1.650		200		0			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

LÊ QUÝ HÙNG

ĐỖ VĂN CHIẾN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TD5 - P5 - AMD	CREW: KHOÀN - NPHÚ - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/0174	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	72	1	6			87	KHOAN	Vietnamese
2	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	66	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	67	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	65	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VINH DUY *	TD5	73	1	8	6	85	64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	TD5	68	1	11	1	28	67	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH SƠN	TD5	74	1	9			79	T-TIN	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	58-59	2	12			70	YTE	Vietnamese
9	TRẦN TUẤN ANH	TD5						84	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ THẾ CÔNG	TD5	75-76	2	16			77	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM THAI SƠN	TD5	77-78	2	15			56	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LÊM	TD5	69	1	13			68	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN MINH TÙNG	TD5	70	1	14			75	CODIEN	Vietnamese
14	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	TD5	63-64	2	15			67	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ NGỌC ANH	TD5	71	1	11	3	39	74	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN LỘC	TD5	61-62	2	20			70	CODIEN	Vietnamese
17	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD5	60	1	6			75	DVL	Vietnamese
18	ĐỖ THANH HẢI	TD5	56	1	11			68	DVL	Vietnamese
19	TRẦN ĐẶC THĂNG	TD5	55	1	2			74	PSV	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH GIANG *	TD5	57	1	8			65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	20	1.417	24	194	10	152	17		
2	P5	0	0	0	0	0	0	2		
3	AMD	0	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.417</b>	<b>24</b>	<b>194</b>	<b>10</b>	<b>152</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.417</b>		<b>194</b>		<b>152</b>			

GRAND TOTAL: 1.763 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YÊN

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: VANG - 2	TO: PVD8 - P11	CREW: HÙNG - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/0177	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN TUẤN ANH	PVD8	81	1	7	5	80	71	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ HÙNG	PVD8	82	1	12			77	CODIEN	Vietnamese
3	SRINIVASA RAO KRISHNA KUMAR	PVD8	78-79	2	17	1	18	101	NHATHAU	Indian
4	HOÀNG VĂN NAM *	PVD8	80	1	7			73	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH TỈNH	P11	83	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY LINH	P11	79	1	7			99	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN PHAN	P11	86	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC DỤC	P11	81	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ THANH NGỌC	P11	82	1	10			49	KHOAN	Vietnamese
10	KARPININ ALEXEY	P11	85	1	16			98	KHOAN	Russian
11	BUI ANH SON	P11						71	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN MẠNH CƯỜNG	P11	91	1	5			85	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BẢO	P11	92	1	11			66	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P11	90	1	11			89	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤT THANH	P11	89	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN BÌNH	P11	78	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P11	80	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VĂN THANH	P11	77	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ ĐỨC THANH	P11	84	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P11	87-88	2	13			78	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO			
				PCS	WT	PCS	WT		
1	PVD8	4	322	5	43	6	98	0	
2	P11	16	1.168	16	115	0	0	15	
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.490</b>	<b>21</b>	<b>158</b>	<b>6</b>	<b>98</b>	<b>15</b>	
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.490</b>		<b>158</b>		<b>98</b>		

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

LÊ QUÝ HÙNG  
ĐỖ VĂN CHIẾN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: XANH - 3	TO: P11 - TD3 - P2	CREW: LINH - MTHAO - HIẾU	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/0175	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	P11	93	1	12			77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	P11	78,94	2	15			56	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG HOAN *	P11	35-36	2	20	3	16	78	DVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN SANG	P11	89-90	2	17			68	DVL	Vietnamese
5	VŨ ANH TRỌNG	P11	37	1	12			66	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY HIẾU *	P11	91	1	13	3	46	54	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI TRUNG	P11	92	1	4			64	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	11	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC CƯỜNG	TD3	09	1	10			60	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN ĐẠI	TD3	12,14	2	14			61	LONG VŨ	Vietnamese
11	NGÔ HAI	TD3	13	1	4	4	62	64	LONG VŨ	Vietnamese
12	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD3	06	1	13			80	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN CHÍ LINH	TD3	05	1	9			78	DVL	Vietnamese
14	VÔ HỮU TẤN	TD3	07-08	2	12			77	DVL	Vietnamese
15	TRẦN NHỰT TRƯỞNG	TD3	10	1	4			70	PSV	Vietnamese
16	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	17-18	2	19			83	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ THẾ ĐẠI	P2	19	1	9			77	DUY LINH	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG THOẠI	P2	20	1	15			75	DUY LINH	Vietnamese
19	LƯU VĂN BÌNH	P2	21	1	13			79	DUY LINH	Vietnamese
20	CAO THẾ HÙNG	P2	22	1	12			63	DUY LINH	Vietnamese
21	ĐẶNG THAI SƠN *	P2	23	1	7			63	DUY LINH	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	7	463	10	93	6	62	0		
2	TD3	8	556	10	75	4	62	6		
3	P2	6	440	7	75	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.459</b>	<b>27</b>	<b>243</b>	<b>10</b>	<b>124</b>	<b>8</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.459</b>		<b>243</b>		<b>124</b>			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO